TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18 /2018/DS-ST
Ngày: 11-4-2018
V/v: "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Trần Văn Đô**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
  2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tấn Lợi** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh tham gia phiên tòa*: Bà **Phan Thị Thu Trang** – Kiểm sát viên

Ngày 11/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-DS ngày 02/01/2018 theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐST-DS ngày 13/3/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-DS ngày 29/3/2018 , giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Đinh Thị T1** - sinh năm 1978;
Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: **Đỗ Thùy T2** - sinh năm 1970,
Địa chỉ: Tổ C, ấp E, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:
Trương Thanh D - sinh năm 1969.
Địa chỉ: Tổ C, ấp E, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

* Chị T1 có mặt; bà T2, ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/12/2017 và tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm chị Đinh Thị T1 trình bày:

Chị là chủ cửa hàng bán thức ăn gia súc, gia cầm Điểm T1, tại ấp B, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Từ ngày 30/11/2016 đến ngày 23/01/2017, chị có

bán cho vợ chồng bà Đỗ Thùy T2 và ông Trương Thanh D số lượng thức ăn gia súc, gia cầm (thức ăn cho heo) như sau:

Ngày 30/11/2016: 05 bao thức ăn đậm đặc x 440.000đ/bao = 2.200.000đ;

Ngày 19/12/2016: 04 bao thức ăn đậm đặc x 440.000đ/bao = 1.760.000đ;

Ngày 31/12/2016: 09 bao thức ăn đậm đặc x 440.000đ/bao = 3.960.000đ và 01 bao tập ăn giá 415.000đ/bao;

Ngày 22/01/2017: 05 bao thức ăn đậm đặc x 440.000đ/bao = 2.200.000đ;

Ngày 23/01/2017: 15 bao thức ăn đậm đặc x 440.000đ/bao = 6.600.000đ.

Tổng số tiền là 17.135.000đ, hai bên thỏa thuận khi nào bà T2, ông D bán được heo sẽ trả hết số tiền nợ cho chị. Nhưng sau khi bán heo xong bà T2, ông D vẫn không trả nợ cho chị mà cứ hẹn nhiền lần, đến nay vẫn chưa trả.

Theo đơn khởi kiện, chị Đinh Thị T1 yêu cầu bà T2, ông D trả số tiền 17.550.000đ. Do chị tính toán sai, nên nay chị T1 thay đổi yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đỗ Thùy T2 và ông Trương Thanh D liên đới trả cho chị số tiền 17.135.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra không còn yêu cầu ai khác có nghĩa vụ liên đới cùng trả.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2018, của ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T2 trình bày: Ông bà là vợ chồng hợp pháp; thừa nhận có mua thức ăn gia súc, gia cầm (thức dành cho heo) tại cửa hàng của chị T1; thừa nhận còn nợ chị T1 số tiền 17.135.000 đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) và đồng ý cùng liên đới trả cho chị T1 số tiền 17.135.000đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lãnh phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa từ khi thụ lý vụ án đến tại thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, việc chấp hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Hội đồng xét xử là bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tố tụng dân sự, cũng như việc chấp hành các quy định về tố tụng dân sự và thực hiện các quyền, nghĩa vụ về tố tụng dân sự của các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đến tại phiên tòa hôm nay được thực hiện đúng và đầy đủ.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan liên đới trả cho nguyên đơn số tiền là 17.135.000đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

**** Các tài liệu, chứng cứ các bên đương sự cung cấp:***

- Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

1. Giấy CMND, Sổ hộ khẩu của hộ nguyên đơn (photo);

2. 01 giấy tập học sinh trích trong sổ nhận hàng có chữ ký tên của ông D, bà T2;

3. 01 bảng kê chi tiết về các khoản tiền trên;

- Chứng cứ do Tòa án thu thập:

+ Các biên bản lấy lời khai đương sự là bà T2, ông D ngày 08/3/2018.

Các tình tiết không phải chứng minh, các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Về số tiền và các lần giao nhận hàng (thức ăn);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - Mua bán tài sản*" theo quy định tại Điều 430 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có địa chỉ cư trú tại tổ C, ấp E, xã Tân N, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp hợp đồng dân sự là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015. Do các bên kết thúc giao dịch dân sự vào ngày 23/01/2017, nên đến tại thời điểm hiện nay thì thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn.

- Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà Đỗ Thùy T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thanh D lần thứ 02 không có lý do, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T1 yêu cầu bà Đỗ Thùy T2 và ông Trương Thanh D cùng liên đới trả số tiền còn nợ là 17.135.000đ (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị T1 là có căn cứ. Bởi vì, tại biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2018, của ông Trương Thanh D và bà Đỗ Thùy T2 đều thừa nhận ông bà là vợ chồng hợp pháp; thừa nhận có mua thức ăn gia súc (thức ăn dành cho heo) tại cửa hàng của chị T1 và thừa nhận còn nợ số tiền 17.135.000 đồng. Đồng thời, trong tài liệu do chị T1 cung cấp có thể hiện bà T2 và ông D có nhận thức ăn chăn nuôi như lời trình bày của chị T1. Do đó, xác định việc mua bán thức ăn và còn nợ giữa chị T1 với bà T2

và ông D là có thật. Ngoài ra ông D, bà T2 đồng ý cùng liên đới trả cho chị T1 số tiền này.

Đối với việc chị T1 không yêu cầu tính lãi của số tiền nợ trên là sự tự nguyện của chị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những vấn đề trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị T1; buộc bà T2 và ông D phải liên đới trả cho chị T1 số tiền 17.135.000 đồng.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Vị đại diện Viện kiểm sát như trên là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án thì: Do yêu cầu của chị T1 được chấp nhận nên bà T2, ông D phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm và được tính như sau 17.135.000 đồng x 5% = 856.700 đồng.

Chị Đinh Thị T1 không phải chịu án phí và được nhận lại 439.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03984 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 429, 430, 440 và Khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T1:

Buộc bà Đỗ Thùy T2 và ông Trương Thanh D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Đinh Thị T1 số tiền nợ thức ăn gia súc, gia cầm (thức ăn dành cho heo) là 17.135.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Đỗ Thùy T2 và ông Trương Thanh D phải liên đới chịu 856.700 (Tám trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm) đồng.

+ Chị Đinh Thị T1 không phải chịu án phí và được nhận lại 439.000 (bốn trăm ba mươi chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 03984 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Văn Đô